

Bản án số: 23/2025/HS-ST

Ngày: 27/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai;

Ông Nguyễn Văn Miến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10, thành phố Hà Nội, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Kim T, sinh năm 2001 tại xã TP, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: thôn 2A, LS, xã TP, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị X; Chồng: Nguyễn Văn L; Con: có hai con, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại:

- Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1982 (vắng mặt);

- Chị Phạm Thu H2, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn 3, TX, xã TP, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại

phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Kim T, sinh năm 2001 hiện ở thôn 2A, LS, xã TP, thành phố Hà Nội làm Kế toán tại Công ty TNHH vật liệu nội thất Hoàng Gia, địa chỉ: thôn 4, xã TP, Hà Nội là công ty của vợ chồng anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1982 và chị Phạm Thu H2, sinh năm 1986 trú tại thôn 3, TX, xã TP, Hà Nội. Chị Phạm Thu H2 tH2 để tiền trong túi xách để dưới gầm bàn làm việc trong phòng làm việc tại công ty, lợi dụng sơ hở của chị H2 từ khoảng tháng 07/2024 đến ngày 06/01/2025, Nguyễn Kim T đã nhiều lần trộm cắp tiền trong túi xách của chị H2 cụ thể như sau:

Ngày 07/11/2024, T lấy trộm số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) của chị H2 trong đó có 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng.

Ngày 22/11/2024, T lấy trộm của chị H2 số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng).

Ngày 30/11/2024, T lấy trộm của chị H2 số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) trong đó có 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

Ngày 05/12/2024, T lấy trộm của chị H2 số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) trong đó có 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng).

Ngày 07/12/2024, T lấy trộm của chị H2 số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) trong đó có 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng để trong túi xách.

Ngày 10/12/2024, T lấy trộm của chị H2 số tiền 720.000 đồng (Bảy trăm hai mươi nghìn đồng) trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 20.000 đồng.

Ngày 20/12/2024, T lấy trộm của chị H2 số tiền 1.310.000 đồng (Một triệu ba trăm mười nghìn đồng) trong đó có 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng ; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 10.000 đồng.

Ngày 24/12/2024, T lấy trộm của chị H2 số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) trong đó có 03 tờ tiền mệnh 100.000 đồng.

Ngày 25/12/2024, T tiếp tục lấy của chị H2 số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) trong đó có 03 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng.

Ngày 26/12/2024, T đã lấy trộm của chị H2 số tiền 510.000 đồng (Năm trăm mười nghìn đồng) trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng bên trong túi sách của chị H2.

Ngày 04/01/2025, T tiếp tục lấy số tiền là 2.051.000 đồng (Hai triệu không trăm năm mươi một nghìn đồng).

Do nhiều lần bị mất tiền nhưng không biết do đâu, chị H2 đã nói với anh H, nên ngày 05/01/2025, anh H lắp Camera trong phòng làm việc của chị H2 để theo dõi.

Tiếp đó, ngày 05/01/2025, T đã lấy của chị H2 số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Ngày 06/01/2025, T tiếp tục 02 lần lấy trộm của chị H2 tổng số tiền là 4.200.000 đồng, cụ thể: Vào khoảng 14 giờ ngày 06/01/2025 T lấy số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng), cất giấu số tiền này trên người. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, T tiếp tục lấy số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) trong túi xách của chị H2 cất giấu trong người. Lúc này anh H, chị H2 đã đi vào trong phòng làm việc nói với T việc trộm cắp tiền. T thừa nhận với anh H, chị H2 trong ngày 06/01/2025 đã trộm cắp số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và trả cho anh H số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) trong tổng số tiền 4.200.000 đồng đã trộm cắp ngày 06/01/2025. Đối với số tiền là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) T cất giấu mang về nhà. Tối cùng ngày, anh H, chị H2 kiểm tra túi xách và phát hiện số tiền bị mất vào ngày 06/01/2025 là 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng) không phải số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Anh H đã gọi điện cho T để hỏi rõ sự việc, T thừa nhận trong ngày 06/01/2025 đã trộm cắp tổng số tiền 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng) nhưng mới trả 3.000.000 đồng.

Ngày 08/01/2025, T cùng Nguyễn Văn Lương, sinh năm 1996, trú tại thôn 2A, xã TP, Hà Nội (chồng của T) đến nhà anh H để nói chuyện xin bồi tH2. Do nhiều lần bị mất tiền nhưng không biết chính xác là bao nhiêu anh H dự tính bị mất khoảng 400.000.000 đồng nên yêu cầu T pH trả số tiền này, nếu không sẽ trình báo công an. T đã viết biên bản làm làm việc khai nhận xác nhận có lấy trộm tổng số tiền 400.000.000 đồng.

Ngày 10/01/2025 và 11/01/2025, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thạch Thất đã thu giữ đồ vật, tài liệu do Nguyễn Quang H giao nộp như sau:

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Nguyễn Quang H.
- 02 Biên bản làm việc khai nhận.
- 03 video về việc bị can Nguyễn Kim T có hành vi thò tay xuống gầm bàn và rút lỗi tiền trong túi xách của chị Phạm Thu H2.

- 06 video có nội dung Nguyễn Kim T, Nguyễn Văn Lương đến nhà Nguyễn Quang H để nói chuyện về việc Nguyễn Kim T thừa nhận đã trộm cắp tiền và viết giấy xác nhận đã trộm cắp số tiền 400.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Kim T khai nhận nhiều lần trộm cắp tiền của chị H2 khoảng 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng nhưng T chỉ nhớ được chính xác những lần lấy trộm vào các ngày như trên với tổng số tiền là 17.391.000 đồng. Bản thân Nguyễn Kim T không nhớ được các lần khác đã lấy trộm và số tiền khác đã lấy trộm, vợ chồng chị Phạm Thu H2 và anh Nguyễn Quang H cũng không biết bị mất trộm bao nhiêu tiền vào các ngày nào, mặt khác không có tài liệu chứng cứ nào khác nên không có cơ sở để xác minh làm rõ ngoài số tiền 17.391.000 đồng T đã lấy trộm của chị H2 chính xác là bao nhiêu tiền.

Nguyễn Kim T khai nhận T nhiều lần lấy trộm tiền của chị H2 nhưng không đến số tiền 400.000.000 đồng, nhưng anh H yêu cầu T pH nhận đã lấy số tiền 400.000.000 đồng nếu không sẽ trình báo công an do lo sợ nên T đã viết giấy nhận số tiền trộm cắp là 400.000.000 đồng. Do thời hạn điều tra vụ án trộm cắp đã hết, chưa làm rõ được việc T viết giấy nhận nợ này có dấu hiệu phạm tội hay không, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định tách rút tài liệu F413/QĐ-VPCQCSĐT ngày 09/9/2025 đối với việc yêu cầu bồi tH2 số tiền 400.000.000 đồng để xác minh làm rõ giải quyết theo quy định của pháp luật. Các tài liệu đồ vật video cơ quan điều tra đã thu giữ của anh Nguyễn Quang H không liên quan đến vụ trộm cắp tài sản cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ tách rút tài liệu để phục vụ điều tra.

Nguyễn Kim T nhiều lần trộm cắp tiền của chị Phạm Thu H2 trong đó có 03 lần trộm cắp trên 2.000.000 đồng, mặt khác T có công việc nghề nghiệp ổn định, T không lấy tiền trộm cắp làm nguồn sống chính nên hành vi của T không có tính chất chuyên nghiệp.

Về dân sự: Tại Cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Kim T đã tự nguyện bồi tH2 cho vợ chồng Nguyễn T H, chị Phạm Thu H2 số tiền 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng). Anh Nguyễn Quang H, chị Phạm Thu H2 đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKSTT ngày 15/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Kim T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Kim T từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu đã thu thập trong hồ sơ, tang vật của vụ án và lời khai người bị hại. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Từ ngày 07/11/2024 đến 06/01/2025, Bị cáo Nguyễn Kim T đã nhiều lần có hành vi trộm cắp tiền của chị Phạm Thu H2 để trong túi xách ở dưới gầm bàn làm việc ở công ty Công ty TNHH vật liệu nội thất Hoàng Gia có địa chỉ ở thôn 4, xã TP, thành phố Hà Nội, tổng số lần trộm cắp làm rõ được là 14 lần bằng tổng số tiền 17.391.000 đồng (Mười bảy triệu ba trăm chín mươi một nghìn đồng), trong đó có 03 lần trộm cắp trên 2.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Kim T đã thực hiện 14 lần trộm cắp tài sản nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Kim T đến cơ quan Công an để đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm vào quyền sở hữu của công dân, gây mất trật tự an toàn xã hội, làm mất ổn định an ninh trật tự địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, nên cần có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình bị cáo có khăn, bị cáo đang nuôi con nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên HĐXX thấy không cần thiết pH cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà bị cáo được hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, công việc không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Bị cáo đã tự nguyện bồi tH2 cho anh Nguyễn Quang H và chị Phạm Thu H2 số tiền 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng). Anh H và chị H2 không yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng:

Đối với 01 USB trong đó ghi lời khai ghi hình, phục hồi ghi âm kèm theo hồ sơ vụ án đây là các nguồn chứng cứ quan trọng cần được bảo lưu cùng hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo pH chịu hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH2 vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim T 18 (*Mười tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản. Thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao Ủy ban nhân dân xã TP, TP.Hà Nội giáo dục, giao Công an xã TP, TP. Hà Nội giám sát bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân và Công an xã TP, TP.Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo p H chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Bảo lưu 01 USB trong hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH2 vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Kim T p H chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về Quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Công an thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THA dân sự thành phố Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- UBND xã TP, thành phố Hà Nội;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Ninh

